

**SANH TRỤ HOẠI DIỆT:**

**Chết  
có phải là hết?**

Đời vô thường? Đời là khổ? Đời là đáng chán?  
Có đúng thế không?

Nếu vậy cõi Ta-bà phải chẳng để đầy đọa con  
người cho thỏa thú tiêu khiển của các đấng  
Thượng đế?

**S**ư trưởng Tiến sĩ Soyol Rinpoche, một nhà sư Tây tạng, một trong bốn diễn giả Phật giáo nổi tiếng trên thế giới, đã nhận định một cách chính xác rằng trong cuộc đời chúng ta đã dành thật nhiều thì giờ để chuẩn bị chu đáo cho đủ mọi thứ, nào là chuẩn bị tiệc sinh nhật, chuẩn bị ngày nhập học, chuẩn bị ngày ra trường, chuẩn bị tiệc cưới, chuẩn bị bữa ăn tối, chuẩn bị nghỉ holiday, v.v ... nhưng người ta quên chuẩn bị chu đáo cho một điều mà trong chúng ta ai cũng phải có, đó là **chuẩn bị chu đáo cho một cái chết tốt lành của chính bản thân chúng ta.**

Lần đầu tiên đọc những dòng chữ này toàn thân tôi run lên.

Quá đúng. Một chuyện trọng đại đến như vậy mà mình không lưu ý một cách chính đáng.

Đã nhiều chục năm tôi sống trong sự lừa dối phỉnh gạt chính bản thân mình. Rằng mình còn mạnh khỏe lắm. Rằng chưa thể nào chết được. Rằng cái chết còn xa lắm...

Bà xã tôi còn tệ hơn. Hễ nói đến cái chết của bà thì bà giẫy nảy lên. Bà bảo tôi thôi mồm thôi miệng nói xui cho bà, trù ẻo cho bà mau chết để tôi kiếm bà khác. Nói chuyện gì thì nói, nói chuyện chết của người khác thì được chứ đừng nói chuyện chết của bà. Tuồng như là bà sẽ không bao giờ chết, dù rằng đã quá năm mươi rồi, mùa đông thì cảm cúm, mùa hè thì hay-fever, nay đau

mai yếu, máu cao, tiểu đường, bộ phận nào cũng bệnh hoạn.

Không riêng gì nhà tôi, thật nhiều người trong chúng ta rất dị ứng khi nói đến chuyện chết. Mấy ngày Tết đến nhà mà nói tới chuyện chết thì coi chừng bị đuổi cổ ra sân. Nói đến chuyện chết thì người ta coi như là nói tới một điềm gở, một điềm bất thường. Trong số các bạn đọc đây, ngày Tết mà mở ra thấy bài này có người nghĩ là “Xui xẻo quá! Cái bài chết toi! Mở ra thì gặp!”

Chúng ta khác người Tây phương. Người Tây phương chẳng “Phật giáo cùng mình” như chúng ta nhưng họ chuẩn bị chết tốt hơn chúng ta rất nhiều. Họ chuẩn bị di chúc sẵn, họ tính toán sắp xếp sẵn mọi thứ để phòng cái chết ập đến bất ngờ. Họ đã chứng kiến quá nhiều cái chết “bất đắc kỳ tử”. Không có “warning”. Không có điện thư báo trước. Do những tập tục Đông phương xem những chuyện như vậy là “gở”, là “xui xẻo”. Trong khi đó người Đông phương thường không có những chuẩn bị như vậy vì rằng chuẩn bị như vậy là “điềm xấu”, chỉ một số cụ ngày xưa, già lắm mới sắm cái quan tài để sẵn trong nhà gọi là cái “thọ” chứ không gọi là cái quan tài.

Như thế mặc nhiên chúng ta không thừa nhận chết là một mặt của sự sống. Chết là nguồn gốc của sự sống. Chết là nền tảng của sự sống. Nếu không có sự chết thì vĩnh viễn không có sự sống. Cũng giống như không có bóng tối thì không có ánh sáng. Bóng tối là cái nôi của ánh sáng. Chết là mẹ đẻ của sự sống. Chúng ta đang chết hằng giờ. Chúng ta đang đến gần cái chết hằng phút kể từ khi chúng ta lọt lòng. Trong quá trình hiện hữu, chúng ta phải phân đấu, vật lộn, nạp vật liệu để duy trì sự sống nhiều lần trong một ngày, nếu lơ đãng thì chúng ta sẽ chết ngay. Chúng ta chiến đấu để sống, giành sự sống từ trong sự chết, cũng giống như ánh sáng phải giành lấy từ trong bóng tối. Vũ trụ tối đen. Bóng tối là thực tướng của vũ trụ. Cũng vậy, con người là sự chết, cái chết là thực tướng của sự sống. Sinh ký tử quy (sống gửi thác về). Hằng giờ có hằng tỷ tế bào chết trong thân xác chúng ta. Hằng giờ chúng ta gần hơn trên con đường trở về nguồn cội của chính mình. Trở về cõi chết. Chết là bất khả phân ly. Chuẩn bị cho một cái chết tốt lành chính là chuẩn bị chu đáo để “bái tử quy tông”. Là một chuẩn bị khôn ngoan. Là một cuộc đầu tư chắc ăn, có nhiều thu hoạch nhất và không bao giờ sợ lỗ.

Tại sao?

\*\*\*\*

**VŨ TRỤ QUAN PHẬT GIÁO**

Theo Phật giáo, cơ thể sống của một con người gồm có hai thành phần cấu tạo. Thành phần thân xác tức là vật

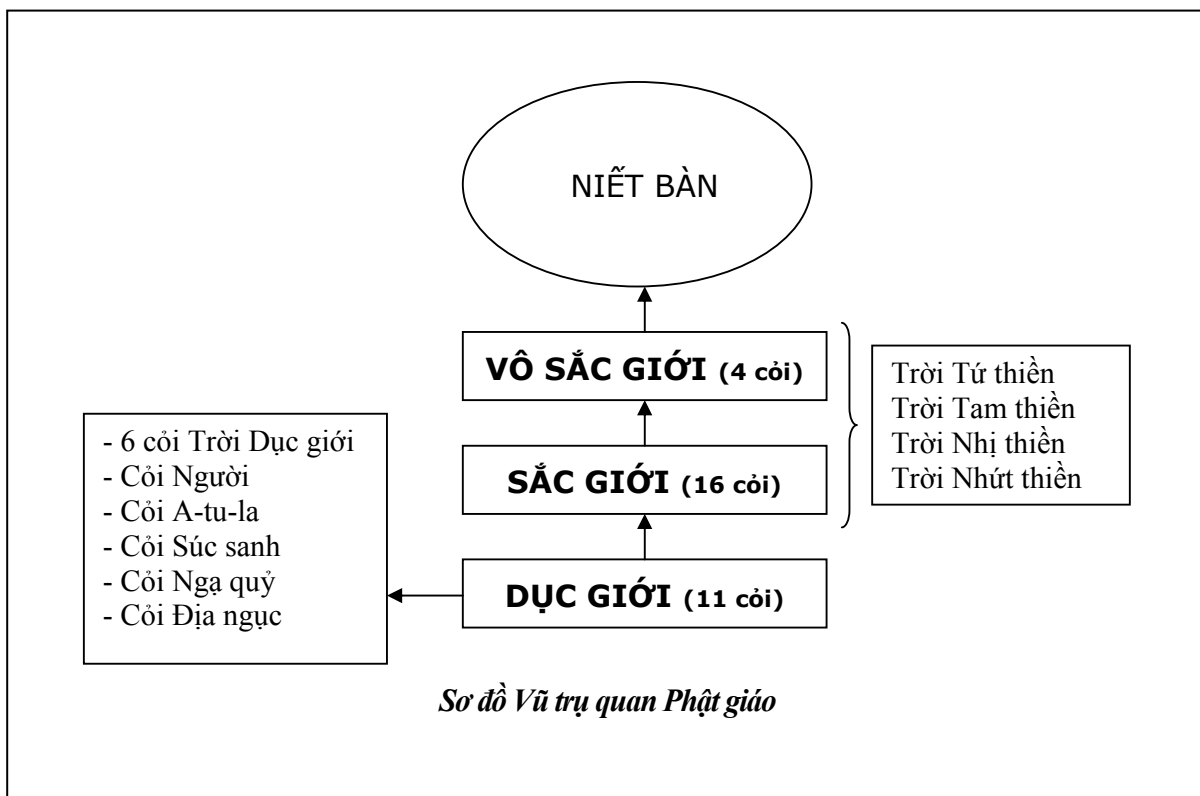
chất thô. Và thành phần vi tế tức là tinh thần, hay tâm, thuộc dạng siêu vật chất. Hai dạng này gắn bó nhau, nương tựa nhau. Vật chất theo quy luật của vật chất: biến từ dạng này sang dạng khác và không bao giờ mất đi. Tâm theo quy luật của tâm. Tâm làm chủ hết thảy. Tâm tạo nên hết thảy. Tâm làm chủ thân xác. Thiếu tâm, thân xác chết, thân xác chỉ là một đồng thối. Thiếu thân xác, tâm không có chỗ nương tựa để trụ hình và thị hiện trong thế giới vật chất (nhưng không có nghĩa là chết).

Con người hiện diện trong một môi trường rộng lớn hơn, đó là cõi giới của loài người. Cõi giới của loài người hiện diện trong một môi trường rộng lớn hơn nữa, đó là vũ trụ. Vũ trụ Phật giáo cấu tạo bởi hai thành phần vật chất: vật chất thô tạo nên thế giới hữu hình và vật chất vi tế, hay siêu vật chất tạo nên thế giới vô hình, còn gọi là thế giới của tâm, như sơ đồ tổng quát dưới đây. Sơ đồ này cho thấy 3 cõi giới (tam giới) chánh: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, và đỉnh cao hay cứu cánh của quá trình tu tập của tất cả chúng sanh trong tam giới là về đến một cõi giới cao tột nhất, cõi Niết bàn.

**Dục giới** là cõi thấp nhất, cõi giới cấu tạo bằng vật chất thô và siêu vật chất. **Sắc giới** là cõi không có vật chất thô, là cõi giới của tâm còn hình tướng (sắc). **Vô sắc giới** là cõi giới của tâm nhưng không còn hình tướng (vô sắc). Sắc giới và vô sắc giới là cõi giới của Chư thiên cấp cao. Mỗi cõi còn có nhiều tầng lớp (tầng trời) cao thấp khác nhau. Con đường tiến hóa từ cõi này sang cõi khác là một quá trình tự động, ở đó tâm làm chủ hết

thầy, nếu khế hợp được với cõi giới nào thì sau khi quá hình hiện diện ở cõi giới ấy chấm dứt chủ thể sẽ được tự động chuyển vào cõi giới tương ứng với tâm thức. Nếu tâm thức tương thích và khế hợp với cõi súc sanh, sau khi thân hoại mạng chung, chủ thể sẽ ngay lập tức nhập vào cõi giới súc sanh (chưa có nghĩa là đầu thai), và không thể đi vào cảnh giới cao hơn. Nếu tâm thức tương thích và khế hợp với cõi trời Tự tại, sau khi thân hoại mạng chung, chủ thể sẽ hội nhập vào cõi giới của cảnh trời Tự tại, hoặc đi xuống cõi giới thấp hơn (như cõi người, nhưng không thể đi cao hơn cõi giới chủ thể tương hợp), tùy theo sự lựa chọn và tâm nguyện của chủ thể. Còn nếu tâm thức có nhiều ưa thích, không muốn buông rời xa lìa cõi giới Ta-bà “má đỏ môi hồng”, sau khi thân hoại mạng chung, thần thức sẽ lưu lại ở cõi Ta-bà chờ “nhập thai”.

Cùng tột là Niết bàn. Đừng tưởng vào Niết bàn sẽ hưởng phước đời đời, ăn ngon mặc đẹp, một ông có 12 bà hầu hạ. Không! Niết bàn chán phêo! Chẳng có hình tướng gì nữa. Chẳng có âm thanh, chẳng có màu sắc. Chẳng thấy hoa lá, hươu nai gặm cỏ bên bờ suối, chẳng có chim Ca-lăng-tần-già thuyết pháp với diệu âm. Hoàn toàn im lặng đến rợn người. Cũng chẳng có ánh sáng. Có chăng chỉ là hình ảnh mấy ông Phật tọa thiền không ai nói tới ai, từ tháng này qua tháng khác, từ năm này qua năm khác. Bất động. Cõi giới của sự im lặng và trống vắng tuyệt đối. Tất cả những miêu tả Niết bàn với ngọc ngà châu báu, màu sắc đẹp dị thường đều là phương tiện, và đều chỉ để dẫn dắt những người còn



nhiều ham mê vật chất hình tướng. Người nào tâm còn mê một Niết bàn hình tướng thiên đường, vĩnh viễn không có cơ hội lọt được vào Niết bàn. Niết bàn là không. Tất cả những nỗ lực dùng ngôn từ thế gian (hữu tướng) để miêu tả Niết bàn (vô tướng) đều càng nói càng sai, nói ít sai ít, nói nhiều sai nhiều và giống hết như người mù mô tả con voi.

Rời Niết bàn, chúng ta trở xuống cõi thấp nhất. **Dục giới.** Cõi giới của những người còn nhiều “dục”, tức nhiều lòng ham muốn. Ai lòng không còn ham muốn nhiều nữa thì vào Sắc giới. Ai không còn mê hình sắc nữa, chỉ sống thuần bằng tư tưởng sẽ vào Vô sắc. Dục giới có 6 tầng lớp hay 6 đường tái sinh (lục đạo) như sau:

- Cõi trời Dục giới: (6 cõi, mỗi cõi lại có nhiều tầng, còn gọi là cõi Trời dục giới).
- Cõi Người: cũng có nhiều tầng (giai cấp)
- Cõi A-tu-la: hàng Thiên ma (cũng có nhiều tầng lớp tùy trình độ thần thông)
- Cõi súc sanh: cũng có nhiều tầng lớp (chủng loại) khác nhau, trên trời, dưới nước, trên mặt đất, dưới mặt đất, ...
- Cõi ngạ quỷ: cõi ma, quỷ, yêu, tinh
- Cõi địa ngục: cũng có nhiều tầng lớp khác nhau.

Hai cõi trong cõi dục cấu tạo bằng vật chất thô, đó là cõi người và cõi súc vật. Người và Súc vật chung nhau trên một bình diện. Chúng sinh cõi vật chất thô không thể vào cõi Siêu vật chất, nhưng chúng sinh cõi Siêu vật chất có thể đến cõi Vật chất thô. Chúng sinh cõi giới thấp không thể vào cõi giới cao hơn, tuy nhiên chúng sinh cõi giới cao thể đến cõi giới thấp, nhưng thông thường thì họ không thích vì cấu tạo của cõi giới thấp quá nhơ nhớp đối với họ, điển hình như cõi người và cõi súc sanh, người không thích sống chung lẫn với súc sanh nhưng có thể gàn gửi súc sinh.

Nếu chúng ta còn mê đắm vật chất, chúng ta sẽ trôi lăn trong Dục giới. Khá hơn sẽ về cõi Sắc giới rồi Vô sắc, tức còn trong Tam giới. Còn trong Tam giới là còn kẹt trong vòng Luân hồi. Chỉ khi nào đắc Thánh quả A-la-hán mới thoát ra khỏi vòng luân hồi, “thôi không còn tái sanh nữa, việc cần làm đã làm xong”. Cao hơn A-la-hán là Phật quả.

Con đường thoát ra khỏi luân hồi sanh tử là con đường dài thăm thẳm. Người quyết tâm bắt đầu tham dự hành trình tìm kiếm con đường thoát ra khỏi luân hồi sanh tử là người hội nhập vào dòng suối chảy Niết bàn, người đắc **quả Dự Lưu**. Quyết tâm đến độ sắt đá không hề lui sụt, mặc kệ bao nhiêu khó khăn trở ngại, mặc kệ bao nhiêu lâu thời gian, thì đắc **quả Bất thối**. Chỉ những

người Bất thối trở lên mới thấy không quản ngại xa xôi, gian khổ, bao nhiêu kiếp cũng được, miễn sao đạo hạnh vuông tròn đắc thành Thánh quả chứ không lác đầu chán ngán con đường dài xa thẳm.

\*\*\*\*

## MỜI THAM GIA MỘT CHUYẾN VƯỢT BIÊN và ĐẦU TƯ LỚN – CHUẨN BỊ CHO MỘT CÁI CHẾT NGON LÀNH!

Những điều dông dài bên trên chỉ nhằm trình bày toàn bộ hành trình vượt thoát. Một hành trình thật dài. Một hành trình đòi hỏi phải trải qua hàng triệu kiếp. Đòi tiếp nối đời. Liên tục và không ngừng nghỉ. Mỗi kiếp là một công trình tu tập, là một hoặc nhiều kỳ thi. Nhìn qua chuỗi hành trình đó chúng ta sẽ thấy hình dáng của niềm vui bất diệt. Chúng ta thật sự không chết. Chúng ta bất tử. Ta vẫn là ta mãi mãi. Đừng sợ rồi ta sẽ mất mình hay mình sẽ mất ta. Không. Mình vẫn còn nguyên vẹn. Chỉ có một điều khác, đó là chúng ta đang đi lên hay đang đi xuống, và dĩ nhiên chúng ta mỗi ngày sẽ một tốt hơn.

Nhìn rõ hành trình đó nỗi lo âu, ám ảnh, sợ chết không còn đeo đuổi nữa. Chúng ta sẽ thấy rằng thế xác này từng thời điểm một cần thay thế để đủ điều kiện đi trọn hành trình xa thẳm của chúng ta. Và chúng ta bắt đầu tham gia một kế hoạch đầu tư lớn. Đầu tư cho một cuộc “vượt biên” quy mô. Vượt thoát ra khỏi tam đồ lục đạo, khỏi tam giới, khỏi sanh tử luân hồi đã trói buộc chúng ta từ muôn triệu kiếp.

Muốn tham gia chương trình đầu tư lớn này chúng ta cần có cái nhìn toàn cục xuyên suốt nhiều kiếp. Sống, làm việc, học tập, rèn luyện cho kiếp này, nhưng đồng thời cũng phải suy nghĩ nên làm cái gì và không nên làm cái gì ngõ hầu chúng ta có thể kế thừa ở những kiếp tới. Sống, làm việc, học tập, rèn luyện cho kiếp này, nhưng đồng thời cũng phải suy nghĩ nên làm cái gì và không nên làm cái gì để tạo thành di sản cho chính mình trong tương lai gần và tương lai thật xa.

Trong chiều hướng suy nghĩ đó, chúng ta cần cảnh giác rằng thế giới vật chất này rất mong manh, **cuộc sống của chúng ta rất mong manh**. Một mảnh thiên thạch có thể “âm” một cái, trực địa cầu thay đổi, cả một lục địa có thể chìm trong đại dương hay ngập trong biển lửa. Một tai nạn bất ngờ có thể đổ ập xuống đầu chúng ta và chúng ta lia bỏ cõi đời không kịp thu xếp hành trang, không có thì giờ trần trối. Chúng ta cần thường xuyên suy nghĩ (quán niệm) rằng cái chết có thể bất ngờ ào đến, ta nên làm gì?

Quán niệm như thế không phải để chán đời. Nhưng là để đối diện với cái thực tế của thế giới nhị nguyên. Thế

giới chúng ta là thể giới nhị nguyên. Là thể giới của hai mặt. Của đúng – sai. Đen – trắng. Phải – trái. Sống – chết. Tử – sanh. Yêu – ghét. Gặp gỡ – chia tay, v.v... Bất cứ ai mong cầu chỉ một cực của nhị nguyên đều là mong cầu cái ảo vọng và tự chuốt khổ vào thân. Phải chấp nhận cả hai, đúng lúc này thì sẽ sai lúc khác. Yêu lúc này thì sẽ hết yêu lúc khác. Sống lúc này thì sẽ chết lúc khác. Đó là nhị nguyên. Chấp nhận nhị nguyên là chấp nhận cái thực tế hai mặt của cùng một vấn đề. Chấp nhận một cách vui vẻ, chứ không phải là gượng gạo, hằn học hay làm bộ, hoặc tự lừa dối chính mình. Như vậy chúng ta đi vào cuộc đời với ít gay gắt hơn, với nhiều dễ chịu và thư thả bởi vì chúng ta sẵn sàng đối diện với tất cả mọi thứ, tốt và xấu, đúng và sai, yêu và hận, bạn và thù, negative và cả positive, active và cả passive.

Chúng ta sẽ thấy đời không còn là biển khổ. Khổ với mình nhưng lại là niềm vui bất tận của kẻ khác. Không có cái gì là tuyệt đối. Không có cái gì là hoàn toàn xấu hay hoàn toàn tốt. Tất cả đều là “Tái Ông mất ngựa”. Cụt phần roi tùm xuống, thú muốn chết, nhưng lại là đại yến của đàn dơi, là cao lương mỹ vị của mấy con cá tra cá chột. Hoặc vả bóc cục phần ấy đem ủ thành phân rồi bón vào rau cải, rau cải tốt tươi, bán ra chợ, người ta mua về đem đi cúng quẩy, rồi cuốn bánh xèo ngày giỗ, ngày tết, ... Thiệt là tuyệt không còn chỗ nói.

Vậy thì xấu ở đâu và tốt ở đâu?

Nếu như vậy thì chết không phải là xấu. Không là dở. Chết là lựa chọn cần thiết khi thân xác đã hư hoại. Vấn đề ở chỗ là có thể chúng ta không chịu chấp nhận tạm thời lia bỏ cõi đời chỉ vì chúng ta còn chưa tin có kiếp trước kiếp sau. Tôi đọc ở đâu đó có đề cập đến một đại sư bậc thầy của các bậc thầy đã không bao giờ chịu đầu nhận đệ tử mới nếu như người đến với ông còn chưa có niềm tin vững chắc vào luân hồi, vào kiếp trước kiếp sau vì rằng ông không muốn mất thì giờ để chuẩn bị những điều đó cho người đệ tử bởi lẽ đó là những điều cơ bản cần phải có cho của người muốn đi trên con đường đạo, tỷ như muốn vào Đại học thì phải có Tú tài mà ông không muốn mất thì giờ luyện thi Tú tài cho người đệ tử mới.

**Sau khi chết**, thần thức lia thân xác. Thần thức ấy vẫn còn là con người ấy, nhưng bây giờ không còn bị chi phối bởi thân xác vật chất thô. Người ấy không còn sợ nóng, lạnh, không còn bị ngăn ngại bởi trở ngại vật chất. Thoạt đầu người ấy còn ngỡ ngàng bởi tình trạng xuyên vật chất của mình, nhưng người ấy sẽ dần dần quen. Những đốn đau, nhọc mệt, đói no của thân xác không còn bị chi phối nữa. Người ấy thấy thoải mái, dễ chịu. Nhiều người

chết đi rồi sống lại cho biết rằng họ hoàn toàn không muốn trở lại với xác thân. Họ hoàn toàn thoải mái và an lạc ở cõi giới bên kia. Gần 100% những người chết đi sống lại đều thay đổi cách nhìn và cách sống, họ tuyệt đối tin tưởng vào một tương lai hoàn toàn tốt đẹp sau khi chết.

**Cái khổ của người chết** là sự bận tâm đối với người sống và sự thèm khát vật chất. Càng bận tâm càng khổ. Càng thèm khát càng khổ hơn. Chỉ vì những thèm khát này mà thành ra Ma, thành ra quỷ, lưu luyến không chịu xa rời thế giới, bám víu tìm kiếm thỏa mãn cho sự thèm khát của mình. Còn gì khổ hơn một người ưa thích sex nay có thể nhìn thấy rõ ràng sex trước mắt mà không làm gì được? Còn gì khổ hơn một người ưa thích nhậu nhẹt nay thấy người ta ăn uống no say còn mình thì không thể tham gia? Còn gì khổ hơn người ham mê tiền bạc, cả đời bủn xỉn, nay thấy tận mắt vợ chồng con cháu phung phí tiền bạc của mình? Vân vân và vân vân. Có nghìn thứ trói buộc để thần thức thành Ma, thành Quỷ nếu không biết chữ “xả”, chữ “buông”, chữ “let go” để tìm đường thông dong tự tại.

Chuẩn bị chết cho ngon lành là **chuẩn bị từ bây giờ**. Chuẩn bị “buông”, “xả”, “let go” tất cả mọi thứ. Tiền bạc, nhà cửa, tài sản. Vợ đẹp con ngoan. Công danh địa vị. Mặt mũi xã hội. Tất cả những thứ này chẳng thể nào làm hành trang đem theo. Tất cả những thứ này chỉ có thể trói buộc tâm thức chúng ta thành Ma (= Mara = tham, ham muốn), thành Quỷ (= tham, ham muốn và nóng giận) bám víu tài sản, vợ con. Sự bám víu ấy sẽ kéo dài cho đến khi tâm thức bị “quê độ” vì không còn ai nhớ tưởng, vì thấy mình lạc lõng, vì tài sản nhà cửa đã đổi chủ, tiêu tan, và vì không còn chỗ bám nữa, ... lúc ấy mới đành lòng từ bỏ (let go) và đi “đầu thai”.

Chuẩn bị chết cho ngon lành là lúc nào cũng đề chữ “từ” trên trán. **“Từ” là công án tối thượng**. “Từ” phải được đề khởi liên tục, miệt mài, cộng thêm “buông”, “xả”, “let go” như vừa trình bày trên nhưng hoàn toàn không có nghĩa là sống thụ động, ăn bám để trở thành gánh nặng cho gia đình, vợ con, xã hội.

Chuẩn bị chết cho ngon lành là ý thức đúng về **một cuộc sống nhiều kiếp** của chính bản thân. Mỗi kiếp một cha, một mẹ, một gia đình. Nghìn muôn triệu kiếp đã qua thì cha mẹ, gia đình ấy ở đâu, là ai? Hiếu thảo, tốt lành với cha mẹ, gia đình kiếp này, còn cha mẹ, gia đình muôn triệu kiếp vừa qua thì sao?

Họ chính là những người chung quanh chúng ta.

Vậy thì có nên chằng nếu ta thù ghét, bóc lột họ vì lợi ích cá nhân mình?

Thái độ yêu thương, từ bi, bác ái với tất cả mọi người không phân biệt thân sơ, không phân biệt con trùn con dế, không phân biệt cỏ cây hay sinh vật, có phải chăng là một thái độ đúng nhất và bao trùm tất cả?

Chuẩn bị chết cho ngon lành chính là biết đầu tư đúng cách. **Gieo nhân lành thì gặt quả lành.** Gieo nhân xấu thì gặt quả xấu. Đó chính là luật tự nhiên. Xin hãy cứ gieo nhân lành, gieo khắp mười phương, cho cả con trùn con dế, cho cả cây cỏ chim muông. Cứ gieo nhân lành, đừng tính toán thiệt hơn, với tất cả tấm lòng thoải mái. Còn quả nào sẽ gặt được, đừng nghĩ tưởng tới, nên để Ông Trời sắp xếp. Ông Trời công bằng tuyệt đối, không bao giờ để chúng ta bị lỗ, sẽ đền bù xứng đáng và chúng ta sẽ lời ngút ngàn.

Chuẩn bị chết cho ngon lành là phân biệt rạch ròi **hành trang nào có thể đem theo**, hành trang nào có thể kế thừa, và hành trang nào không thể kế thừa, không thể mang theo. Đầu tư công sức, thời gian cho những hành trang có thể kế thừa, có thể mang theo, và chỉ dành chút ít, chỉ vừa đủ thôi, cho những hành trang không thể kế thừa. Đó chính là một trong những đầu tư khôn ngoan, nhiều lời và không bao giờ có lỗ.

Khi vị Thiền sư nhà Trần, ngài Tuệ Trung Thượng sĩ ngồi vào bồ đoàn chuẩn bị nhập định để chết thì vợ con thể thiếp khóc rống lên, ông bước xuống, rầy cho một trận, sau đó lại bước lên bồ đoàn, nhập định chết; khi Thượng tọa Thích Quảng Đức ngồi tọa thiền giữa đường, lửa trùn lấy thân ông, ông chết trong tư thế kiết già không hoảng loạn vì nóng, phải chăng khi ấy các Ngài đều cùng nghĩ rằng chết là hết tất cả? Là chấm dứt tất cả, là tuyệt lộ? Chết là không còn ta, không còn mình? Là chấm dứt mọi nhân, quả, thiện, ác mặc kệ những hậu quả xấu, tốt còn tồn tại ở thế gian?

Nhân những ngày đầu xuân sắp đến, cầu mong tất cả những ai có duyên đọc đến những hàng này đều tin như thật vào một đời sau và đều dành nhiều thời gian, công sức để đầu tư cho cuộc đời đó, bên cạnh những đầu tư cho cuộc đời hiện tại.

Cầu mong tất cả đều được một tâm an bình, thanh thản, nhẹ nhàng, buông xả và “let go” thật sự nhưng đồng thời cũng là một nhân tố tích cực có nhiều đóng góp, cống hiến hữu ích cho loài người và cho xã hội.

Cầu mong tất cả đều được báo trước ngày giờ lên đường và lên đường với nụ cười thoải mái, tin tưởng vì đã từng là bạn bè tri kỷ của Thần chết trong những tháng ngày miệt mài “công án Tử.”

**Trần Đông**

## Làm duyên với cửa chùa

Tuệ sỹ Tô Đông Pha là một vị quan có tài đức, lại có hồn thơ kỳ tuyệt, cuộc đời của ông có nhiều thăng trầm, biếm trích, Tuệ Sỹ thông hiểu triết lý nhà Phật giải lý tánh không, ông thâm giao với nhiều vị thiền sư như Nhữ Châu Sư Vân Am chùa Động Sơn, Thông thiền sư chùa Thọ Thánh, Hải Nam Sư Trùng Biện, Sư Khê Trung, Sư Hải Nguyệt v.v... thường qua lại trao đổi tâm đắc.

Sư Phật Ấn Liễu Nguyên hiệu Giác Lão, lúc Đông Pha biếm trích ở Hoàng Châu, thì sư trụ ở chùa Qui Tông – Lô Sơn. Hoàng Châu và Qui Tông đối ngạn, nên ông và sư thường hay qua lại giao thiệp, trao đổi làm thơ, đi ngoạn cảnh. Sau sư dời sang ở chùa Kim Sơn. Một hôm Tuệ Sỹ đến thăm vào lúc Sư đang giảng kinh cho Tăng chúng trong chùa, chúng Tăng đều đứng hai hàng để nghe, ông đến sư nói: “Nơi đây không có giường ghé, cư sĩ đến, biết ngồi đâu bây giờ” ông bảo “Vậy thì mượn đỡ tứ đại của Phật Ấn làm giường ngồi” sư Phật Ấn nói “Sơn Tăng này có một câu hỏi, nếu thí chủ đáp được, sẽ theo lời cho mượn thân tứ đại này làm giường ngồi, nếu không xin để lại sợi ngọc đá làm vật trấn sơn môn” ngọc đá là giải dây buộc ngang lưng của bậc thượng lưu thời đó, được đem ra đánh cuộc, để làm bùa vật trấn giữ cửa chùa.

Ông liền cởi ngay giải dây đặt lên bàn. Sư hỏi: “Tứ đại giải không, ngũ uân phi hữu, cư sĩ muốn ngồi vào đâu?” Ông ngẫm nghĩ, chưa kịp trả lời, thì sư đã gọi gấp thị giả mang sợi đá đi cắt, để làm vật trấn sơn môn. Tuệ Sỹ làm ngay bài thơ tặng sư.

Bệnh cốt nan kham ngọc đá vi  
Độn căn nhưng lạc tiền phong ki  
Dục giáo khát thực ca cơ viện  
Cổ dữ sơn vân cự nạp y.

\*\*\*

Xương gầy giải ngọc buộc sao vô?  
Hò đồ thấp trí chịu thua cơ.  
Những mong kiếm chác trò con hát;  
Nay để làm duyên với cửa chùa.

Câu chuyện trên trở thành một giai thoại rất thịnh hành mà người ta truyền tụng là “Ngọc đá trấn sơn môn” đến nay đã đi vào lịch sử.

*Trích trong Những Phương Trời Viễn Mộng.  
Nhà xuất bản An Tiêm Paris 2001.*